

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 08- 6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 23/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST- QĐ ngày 01/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Thân Chí K, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Thân Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị N; vợ là Chu Thị M, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Thân Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Thân Văn Đ và bà Tống Thị L; vợ là Vũ Thị T, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

3. **Trần Văn H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ là Nguyễn Thị H, bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

Nhân thân: Ngày 12/07/2007, bị C an tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

4. **Hoàng Đình C**, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị T; vợ là Nguyễn Thị H, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* *Người chứng kiến*: Chị Phạm Thị Ly, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, Thân Văn Đ, Trần Văn H, Hoàng Đình C đến quán Bi-a của nhà Thân Chí K chơi. Một lúc sau K, Đ, H, C cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 200.000đ. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một người chơi sẽ chia cho những người chơi còn lại mỗi người 03 quân bài, trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt số tiền cược thống nhất là 50.000đ ra giữa chiếu gọi là tiền “gà”. Sau khi đặt tiền cược xong, người chơi lên bài tính điểm. Lần lượt theo vòng tròn từ phải qua trái từ người chia bài sẽ bỏ số tiền tiếp ra để cược gọi là “tố”, mức “tố” thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 200.000đ. Nếu người chơi tiếp theo không tố thì úp bài và mất số tiền đặt cược ban đầu, người liên kế tiếp theo sẽ được quyền “tố” và ai theo “tố” thì sẽ bỏ số tiền tương ứng, ai không theo thì úp bài và mất số tiền đặt cược. Cứ như vậy cho đến khi hết vòng thì tính điểm, cách tính điểm là các quân bài từ A đến 9 sẽ tương ứng từ 01 đến 09 điểm, các quân bài từ 10 đến K sẽ được coi là 10 điểm (hay 0 điểm), người chơi tính điểm theo hàng đơn vị để so bài với nhau, ai cao nhất sẽ thắng, nếu bài của người chơi bằng nhau về số điểm thì sẽ so sánh về chất theo thứ tự ưu tiên giảm dần là rô, cơ, bích, tép. Nếu người nào có 3 quân bài

giống nhau khác chất như 3 quân A (A-A-A), 3 quân 2 (2-2-2) hoặc 3 quân K (K-K-K)...thì được gọi là sấp, sấp là cao nhất của liêng, trong sấp thì cao nhất là 3 quân A, thấp nhất là 3 quân 2. Người nào có 3 quân bài theo thứ tự như A - 2 -3; 4- 5 -6; J - Q- K... thì được gọi là liêng, nếu liêng cùng chất thì được gọi là đồng hoa. Người nào có 3 quân bài bất kỳ từ J đến K, nH không phải là sấp, không phải là liêng như J-J-K; Q-K-K ... thì được gọi là tranh ảnh. Theo quy ước của các đôi tượng thì cao nhất là sấp, sau đến liêng rồi đến tranh ảnh và sau cùng là tính điểm, người nào thắng cược sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu, tiền “tổ” và được quyền chia bài ván tiếp theo.

Đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn Dũng đến xem, không tham gia đánh bạc cùng. Các đôi tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu xốp, thu trên chiếu bạc 01 ví da, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, số tiền 11.100.000đ, tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-415.82. Thu giữ trên người: Thân Văn Đ 01 Đ thoại di động Iphone 6 Plus và 18.350.000đ; Thân Chí K 01 Đ thoại di động Redmi 9C; Trần Văn H 01 Đ thoại Samsung Galaxy A30s và 6.600.000đ; Hoàng Đình C 01 chiếc Đ thoại di động OPPO F1s và 3.340.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ví da và xe ô tô cho bị cáo K.

Về số tiền đánh bạc:

Trước khi tham gia đánh bạc K có **4.500.000đ**, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Chiếc Đ thoại di động bị thu giữ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Trước khi tham gia đánh bạc C có 4.840.000đ, sử dụng **1.500.000đ** để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Số tiền 3.340.000đ và 01 Đ thoại di động bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Trước khi tham gia đánh bạc H có 8.500.000đ, sử dụng **1.900.000đ** để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Số tiền 6.600.000đ và chiếc Đ thoại di động bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Trước khi tham gia đánh bạc Đ có 20.950.000đ, sử dụng **2.600.000đ** để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Số tiền 18.350.000đ và chiếc Đ thoại di động bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSYD ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Thân Chí K, Hoàng Đình C, Thân Văn Đ và Trần Văn H về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thân Chí K từ 11 đến 12 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thân Văn Đ từ 09 đến 10 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn H từ 07 đến 08 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Đình C từ 06 đến 07 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trả lại bị cáo Thân Văn Đ 01 Đ thoại di động Iphone 6 Plus và 18.350.000đ; Thân Chí K 01 Đ thoại di động Redmi 9C; Trần Văn H 01 Đ thoại Samsung Galaxy A30s và 6.600.000đ; Hoàng Đình C 01 chiếc Đ thoại di động OPPO F1s và 3.340.000đ. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu xóp.

Đề nghị tuyên bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 ngày 19/01/2022, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ Bi-a của Thân Chí K ở thôn Thượng Tùng, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo Thân Chí K, Thân Văn Đ, Trần Văn H, Hoàng Đình C có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.100.000đ.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của các bị cáo Thân Chí K, Thân Văn Đ, Trần Văn H, Hoàng Đình C là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có yếu tố tổ chức. Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền các bị cáo đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo. Bị cáo K có số tiền đánh bạc nhiều nhất và có hành vi cho các bị cáo đánh bạc tại nơi mình quản lý. Nên xác định bị cáo K có vai trò cao nhất trong vụ án. Tiếp đến bị cáo Đ có vai trò thứ 02 trong vụ án; bị cáo H có vai trò thứ 03 trong vụ án, bị cáo C có vai trò thứ 4 trong vụ án.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Bị cáo K là người thờ cúng liệt sĩ, có 02 bác là liệt sĩ, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng được UBND xã L xác nhận; bị cáo C có bố là thương binh có bác và chú là liệt sĩ, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng được UBND xã L xác nhận. Bị cáo C đã có đóng

góp vào C tác phòng chống tội phạm trên địa bàn được C an huyện Y xác nhận. Nên cần bị cáo K và bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Thân Văn Đ khai nhận ông nội là người có C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Trần Văn H có bác ruột, chú ruột là liệt sĩ. NH không có xác nhận của UBND xã L, không có căn cứ để xác thực lời khai này của các bị cáo. Nên bị cáo Đ và bị cáo H không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây nên.

Bị cáo K có vai trò cao nhất trong vụ án. Nhưng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo không phải chủ mưu, không phải người tổ chức, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có C việc ổn định.

Bị cáo H năm 2007 bị xử phạt hành chính nhưng đã quá thời hạn bị coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có C việc ổn định.

Bị cáo Đ và bị cáo C có vai trò thấp hơn, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có C việc ổn định.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả 04 bị cáo đều có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Nên không cần thiết phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho UBND xã L giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều có động cơ vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.100.000đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu xóp là C cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 28.290.000đồng và điện thoại di động thu giữ trong người các bị cáo không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng khác đã được cơ quan điều tra xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Hoàng Văn Dũng đến xem, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Nên cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thân Chí K 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 13.000.000đồng để sung C quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thân Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 11.000.000đồng để sung C quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn H 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000đồng để sung C quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Đình C 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000đồng để sung C quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Thân Chí K, Thân Văn Đ, Trần Văn H, Hoàng Đình C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc xốp.

Trả lại các bị cáo: Thân Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 18.350.000đ; Thân Chí K 01 điện thoại di động Redmi 9C; Trần Văn H 01 điện thoại Samsung Galaxy A30s và 6.600.000đ; Hoàng Đình C 01 điện thoại di động OPPO F1s và 3.340.000đ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- CA huyện Yên Dũng;
- THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Thịnh

Lương Văn Định

Thân Văn Hiếu

